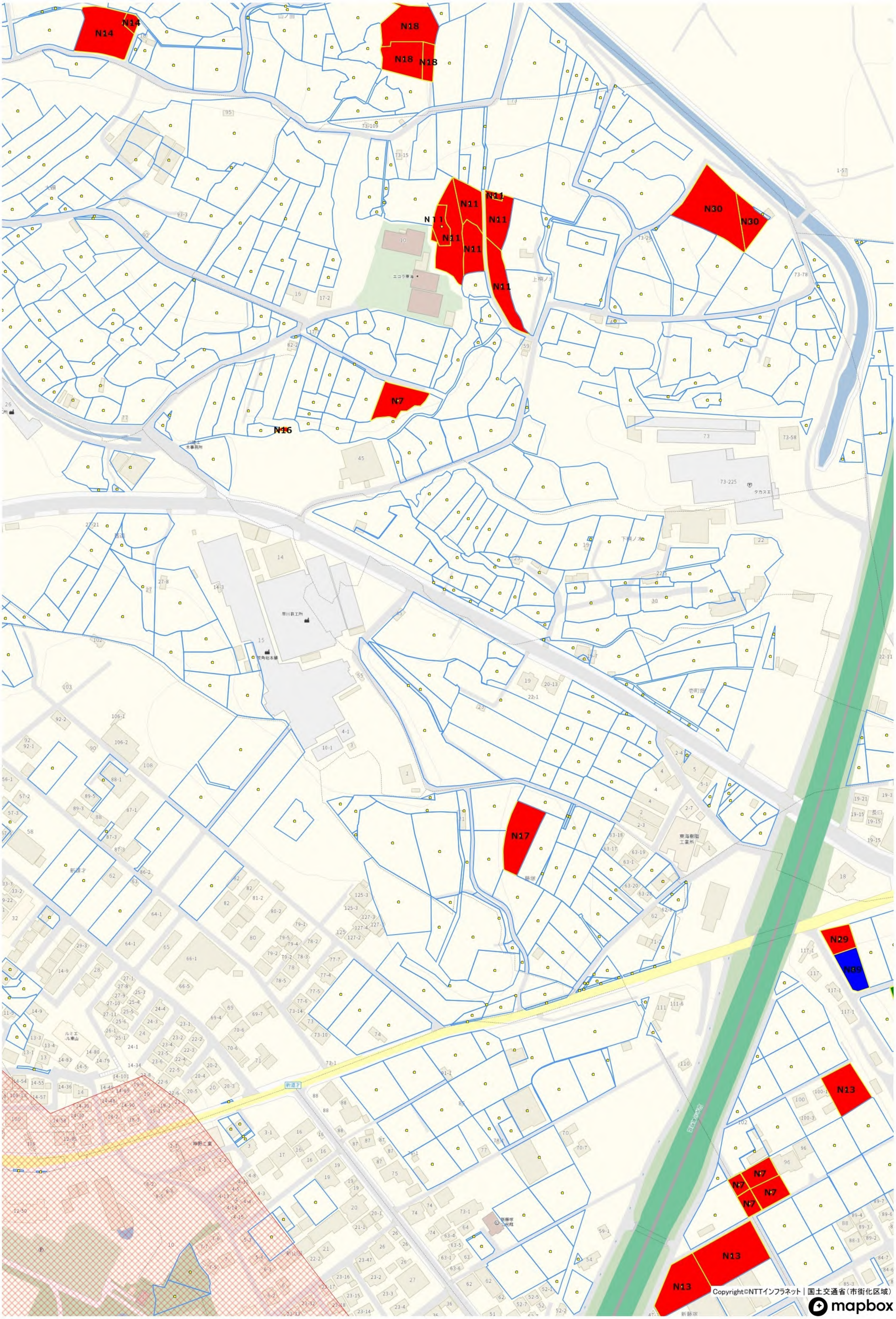
N14
N14
N18
N18
N18
N11
N11
N11
N11
N11
N11
N11
N30
N30
N7
N16
N17
N29
N89
N13
N13
N13
N7
N7
N7
N7
Copyright©NTTインフラネット｜国土交通省（市街化区域）
mapbox